

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LẦN THỨ XVII**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội họp từ ngày 11/10/2020 đến ngày 13/10/2020 tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt Xô. Dự Đại hội có 497 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 45 vạn đảng viên của toàn Đảng bộ. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dự và chỉ đạo trực tiếp Đại hội.

Đại hội đã thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng; thảo luận, biểu quyết và thông qua những nội dung quan trọng trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI trình Đại hội; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành chủ đề Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố ***“Gương mẫu xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý chí, phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại”***; tán thành những nội dung cơ bản đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI và mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Thủ đô 5 năm 2020 - 2025, định hướng đến 2030, tầm nhìn đến 2045 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội:

1. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 5 NĂM 2015 - 2020

1.1. Kết quả đạt được

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đã chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, với nhiều cách làm sáng tạo và quyết liệt, nỗ lực, quyết tâm thực hiện, đưa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô và Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố đi vào cuộc sống. Thành ủy đã

triển khai kịp thời, hiệu quả 8 chương trình công tác lớn toàn khóa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá và **đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, có nhiều dấu ấn nổi bật**. Thành phố đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 16/16 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố, có 4 chỉ tiêu vượt kế hoạch, trong đó có 3 chỉ tiêu hoàn thành sớm 2 năm (chỉ tiêu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo). Cụ thể như sau:

Kinh tế Thủ đô tiếp tục được cơ cấu lại, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm, chuyển đổi mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực, kinh tế tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của cả nước. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 7,39%, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (6,93%); GRDP bình quân đầu người ước đạt 5.420 USD, tăng 1,5 lần so với năm 2015, gấp 1,8 lần bình quân cả nước. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ tăng; khu vực nông nghiệp giảm còn 2,09%. Tài chính, ngân sách luôn ổn định, các cân đối được bảo đảm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 tăng gấp 1,64 lần giai đoạn 2011 - 2015. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khu vực kinh tế tư nhân phát triển, tiếp tục phát huy vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Mô hình kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã ngày càng đa dạng, tỷ lệ hoạt động hiệu quả ngày càng nâng cao. Xây dựng nông thôn mới thu được kết quả toàn diện, nổi bật, đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn, với nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt kết quả vượt bậc, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 25 tỷ USD, gấp 3,9 lần giai đoạn 2011 - 2015. Mặc dù chỉ chiếm 1% về diện tích, 8,5% về dân số nhưng Hà Nội đóng góp trên 16% GDP, 18,5% thu ngân sách, 20% thu nội địa và 8,6% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước, ngày càng xứng đáng vai trò là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

Diện mạo Thủ đô có nhiều thay đổi, ngày càng sáng, xanh, sạch đẹp hơn; khang trang, văn minh, hiện đại hơn. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, một số công trình, dự án quy mô lớn, hiện đại được hoàn thành và khởi công. Xử lý rác thải, nước thải, ô nhiễm ao, hồ, ... cải thiện đáng kể. Công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đất đai, quản lý đô thị, trật tự, an toàn giao thông, trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường. nếp sống văn minh đô thị có chuyển biến tích cực.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội; giáo dục - đào tạo; y tế; khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Chăm lo cho con người và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh có chuyển biến tích cực; các giá trị văn hóa truyền thống ngàn năm văn hiến được gìn giữ và phát huy.

Tiếp tục dẫn đầu cả nước nhiều chỉ tiêu về văn hóa, giáo dục - đào tạo, thể dục, thể thao, nhất là thể thao thành tích cao. Năng lực y tế được nâng lên. Chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô từ thành thị đến nông thôn, khu vực xa trung tâm, đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt.

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh của Thủ đô tiếp tục được củng cố; trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tốt hơn; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng; phối hợp với các cơ quan Trung ương, hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước được đẩy mạnh.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều đổi mới. Đảng bộ Hà Nội gương mẫu, đi đầu thực hiện nghiêm túc, sáng tạo các Nghị quyết Trung ương (4, 6, 7 khóa XI, XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đạt kết quả toàn diện và quan trọng; củng cố các cơ sở đảng yếu kém; giải quyết tốt nhiều vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền được tăng cường, có chuyển biến tích cực. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới. Truyền thống đoàn kết, thống nhất, hợp tác, trách nhiệm, bản lĩnh trong cấp ủy và tổ chức đảng các cấp được giữ vững và phát huy, kể cả những lúc khó khăn nhất, khi có biến động về lãnh đạo chủ chốt hay thiên tai, dịch bệnh nghiêm trọng.

1.2. Hạn chế, yếu kém

- Lĩnh vực phát triển kinh tế chưa tạo được các “đột phá lớn” và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thành phố. Ngành dịch vụ tăng trưởng dưới tiềm năng, thấp hơn mức tăng GRDP chung, đóng góp trong cơ cấu GRDP có xu hướng giảm. Năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chủ lực chưa cao. Sản xuất nông nghiệp chưa ổn định, hiệu quả còn thấp; nông nghiệp công nghệ cao còn ít; chuyển dịch cơ cấu nội ngành chưa theo kịp yêu cầu. Chuyển dịch cơ cấu lao động chưa đồng bộ với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư, nhất là đầu tư công còn chậm. Việc sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước chưa đạt mục tiêu. Khu vực kinh tế tư nhân chưa thực sự là một động lực của nền kinh tế. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã quy mô còn nhỏ; năng lực tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới còn hạn chế. Nhiều hoạt động liên kết kinh tế vùng chưa thật hiệu quả. Các chỉ số SIPAS¹ và PAPI² còn ở vị trí thấp so với cả nước.

- Một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác quy hoạch của Thành phố chưa đạt yêu cầu về tiến độ đề ra. Tỷ lệ đô thị hóa thấp, phát triển đô thị

¹ Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính.

² Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công.

chưa đồng đều và chưa tương xứng với tiềm năng; tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng, xử lý ô nhiễm môi trường không khí, kiểm soát và xử lý nước thải... chưa đạt kế hoạch. Tiến độ triển khai một số dự án hạ tầng kỹ thuật thiết yếu còn chậm. Công tác quy hoạch và phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ chưa đạt tiến độ. Công tác phòng, chống cháy nổ, tai nạn giao thông còn hạn chế. Việc di dời một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu vực nội đô chưa đảm bảo tiến độ; công tác quản lý, phát hiện, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng, đất đai, đô thị, môi trường có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, để phát sinh nhiều vụ việc phức tạp, nổi cộm, chậm được xử lý, gây bức xúc dư luận. Việc xử lý úng ngập, ùn tắc giao thông còn nhiều thách thức; công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng còn chậm, gặp nhiều vướng mắc.

- Công tác bảo tồn, khai thác, phát huy vai trò của văn hóa chưa tương xứng với các tiềm năng, thế mạnh, vai trò, vị thế Thủ đô. Hệ thống thiết chế văn hóa cả ở cấp Thành phố và cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ; hiệu quả sử dụng chưa cao. Xã hội hóa và huy động, sử dụng nguồn lực xã hội trong lĩnh vực văn hóa còn bất cập. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa chưa được chú trọng đúng mức. Phát triển công nghiệp văn hóa; quảng bá văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đạt kết quả như mong muốn. Văn hóa ứng xử của người dân trong gia đình và nơi công cộng chuyển biến chưa đồng đều, thiếu bền vững.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực quan trọng, đột phá. Hệ thống cơ chế, chính sách về khoa học - công nghệ chưa hoàn thiện; chưa đáp ứng yêu cầu khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện đổi mới, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ; kết nối hoạt động nghiên cứu giữa các nhà khoa học với thị trường và doanh nghiệp nhìn chung còn yếu. Thị trường khoa học - công nghệ ở Thủ đô còn nhiều hạn chế; thiếu thông tin và các sản phẩm có giá trị; vai trò của các tổ chức trung gian, tư vấn chuyển giao công nghệ còn mờ nhạt.

- Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục - đào tạo ở những khu vực mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh còn chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu quả giáo dục đạo đức học đường, nếp sống, ứng xử văn minh ở các cấp học có lúc, có nơi còn hạn chế; chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động. Việc chuyển đổi các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập có khả năng xã hội hóa sang mô hình tự chủ còn chậm. Các chính sách thu hút, sử dụng nhân tài làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đồng đều ở các tuyến; chưa giải quyết hiệu quả tình trạng quá tải ở một số chuyên khoa tại các bệnh viện tuyến Thành phố; công tác y tế dự phòng, nhất là ở cơ sở chưa thực sự bền vững, còn để xảy ra một số ổ dịch lớn. Tỷ lệ nghèo giảm nhanh nhưng chưa thực sự bền vững,

nguy cơ tái nghèo còn cao. Chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị chậm cải thiện; vẫn còn xảy ra một số vụ bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em gây bức xúc xã hội.

- Công tác nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu với cấp ủy, chính quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn, xử lý một số vụ việc phát sinh còn hạn chế. Chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong giải quyết khiếu kiện đông người, vượt cấp. Một số vụ việc vi phạm trật tự xây dựng, sử dụng đất đai... chưa được tập trung xử lý kiên quyết, còn để kéo dài gây bức xúc dư luận. Tình hình tội phạm, bạo lực xã hội, tín dụng đen, tội phạm ma túy, băng nhóm hoạt động theo kiểu xã hội đen... còn diễn biến phức tạp.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn thấp; cá biệt, có cấp ủy mất vai trò lãnh đạo, chỉ đạo. Tính chiến đấu, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn hạn chế; có cấp ủy biểu hiện mất "đoàn kết nội bộ". Ý thức, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Còn có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên, cá biệt có đảng viên biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", vi phạm, bị kỷ luật và xử lý hình sự. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở còn hạn chế; công tác vận động quần chúng có nơi, có việc chưa đáp ứng yêu cầu, nội dung, hình thức vận động chưa phong phú, chưa sát đối tượng, hiệu quả thấp.

1.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, luôn quán triệt và chấp hành nghiêm túc, đồng thời vận dụng sáng tạo, có hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của Thủ đô; chủ động, tích cực tranh thủ sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành.

Thứ hai, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm của Đảng bộ; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Thứ ba, coi trọng đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, vừa toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn trúng và đúng những vấn đề quan trọng của Thành phố.

Thứ tư, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn liền với kỷ cương, gắn bó mật thiết, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

Thứ năm, chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu và của cán bộ, đảng viên.

2. VỀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ ĐẾN NĂM 2045

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, xây dựng Đảng bộ Thành phố có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu; phát triển nhanh và bền vững Thủ đô theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại, có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực; cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, GRDP/người đạt 8.300 - 8.500 USD.

Đến năm 2030, Hà Nội trở thành thành phố “xanh - thông minh - hiện đại”; phát triển năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế; hoàn thành công nghiệp hóa Thủ đô; GRDP/người đạt 12.000 - 13.000 USD.

Đến năm 2045, Hà Nội có chất lượng cuộc sống cao; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, bền vững; là Thành phố kết nối toàn cầu, có sức cạnh tranh quốc tế, GRDP/người đạt trên 36.000 USD.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng bình quân Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025: 7,5 - 8,0%; trong đó, Dịch vụ: 8,0 - 8,5%; Công nghiệp và xây dựng: 8,5 - 9,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 2,5 - 3,0%. (2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Dịch vụ 65,0 - 65,5%; Công nghiệp và xây dựng 22,5 - 23,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 1,4 - 1,6%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 10,4 - 10,6%. (3) GRDP bình quân/người: 8.300 - 8.500 USD. (4) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 3,1 - 3,2 triệu tỷ đồng (giá hiện hành, tăng 12,5 - 13,5%/năm). (5) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%. (6) Tốc độ tăng năng suất lao động từ 7,0 - 7,5%.

Về văn hóa - xã hội: (7) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 75%; Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa: 65%; Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 86 - 88%. (8) Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 80 - 85%. (9) Số giường bệnh/vạn dân: 30 - 35; Số bác sỹ/vạn dân: 15; Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75 - 80%; Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 55 - 60%. (11) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 3%. (12) Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố.

Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường: (13) Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 100%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 40%, nông thôn mới kiểu mẫu: 20%; Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố. (14) Tỷ lệ đô thị hóa: 60 - 62%; Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: 100%. (15) Tỷ lệ hộ dân thành thị và

nông thôn được cung cấp nước sạch: 100%. (16) Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%; Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải: 100%; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 50 - 55%. (17) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 30 - 35%.

Về xây dựng Đảng: (18) Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm: 9.000 - 10.000 đảng viên. (19) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: Trên 75%. (20) Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: Trên 75%.

2.3. Những định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá

*** Các định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm**

(1) Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thí điểm tổ chức thành công mô hình chính quyền đô thị, củng cố chính quyền nông thôn. Đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ.

(2) Tận dụng hiệu quả cơ hội từ hội nhập quốc tế, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với thực hiện đồng bộ 3 đột phá chiến lược. Sớm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô để khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế theo các chuẩn mực của OECD.

(3) Phát triển nhanh và bền vững. Quản trị xã hội hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Chú trọng phát triển văn hóa và con người Hà Nội trên cơ sở phát huy truyền thống Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, ngàn năm văn hiến và anh hùng; Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện với những giá trị nhân văn và tinh thần yêu nước, yêu Hà Nội sâu sắc.

(4) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, dân cư, trật tự xây dựng, an toàn

giao thông, bảo đảm kỷ cương, văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chính trang, phát triển, hiện đại hóa đô thị gắn với phát triển kinh tế đô thị theo hướng bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh chất lượng xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo cho được chuyển biến căn bản đối với các vấn đề dân sinh cấp bách về giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông...

(5) Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh toàn diện; xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh nhân dân vững chắc, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm hiệu quả; bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương và Thành phố, các sự kiện quốc gia, quốc tế. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường tranh thủ phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương; đẩy mạnh liên kết vùng.

*** Các khâu đột phá**

(1) Ưu tiên hiện đại hóa, phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, xây dựng một số công trình tiêu biểu, không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, mang đặc trưng của Thủ đô. Tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô. Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu..., kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường công tác tổ chức thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, quản lý đô thị; cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô tạo thể chế thuận lợi để xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững.

(3) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực quản lý xã hội, quản trị kinh tế, nhân lực ngành văn hóa, du lịch... Xây dựng và phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Khai thác, phát huy tối đa tài nguyên chất xám, nguồn lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trên địa bàn Thành phố. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng Thủ đô thành nơi đáng sống. Đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc

theo Hiến pháp và pháp luật. Đưa văn hóa và con người Hà Nội thực sự trở thành giá trị tinh thần to lớn, nguồn lực quan trọng quyết định phát triển Thủ đô.

2.4. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong giai đoạn 2020 - 2025

Đại hội thống nhất thông qua 14 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong giai đoạn 2020 - 2025 đã trình bày chi tiết trong Báo cáo chính trị là:

(1) Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh.

(2) Tiếp tục phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị theo hướng thông minh, xanh và bền vững.

(4) Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố, triển khai mạnh mẽ nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

(5) Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô.

(6) Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

(7) Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển Thủ đô hiện đại, văn minh.

(8) Tiếp tục phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô.

(9) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(10) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong mọi tình huống.

(11) Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao uy tín, vị thế Thủ đô.

(12) Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị.

(13) Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, hoạt động của các hội quần chúng Thành phố, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô.

(14) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI. Trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm của các khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII cần phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp Nhân dân Thủ đô đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn thiện văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương; bổ sung, hoàn chỉnh các văn kiện Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố và cụ thể hóa vào chương trình hành động để ban hành, tổ chức thực hiện.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVII gồm 71 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 60 đại biểu chính thức và 5 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, trọng tâm là:

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thủ đô

Các cấp ủy tổ chức học tập Nghị quyết trong cán bộ chủ chốt; chỉ đạo hệ thống tuyên giáo biên soạn kế hoạch, đề cương tuyên truyền và phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân để biết và giám sát.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội

- Trên cơ sở kết quả thảo luận tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII hoàn thiện, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Thành ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy, căn cứ Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, chương trình hành động, chương trình công tác của Thành ủy, Nghị quyết Đại hội cấp mình để vận dụng, cụ thể hóa xây dựng chương trình công tác, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, Đảng ủy các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, chương trình công tác lớn của Thành ủy bằng các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Từng chương trình, kế hoạch phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp với thực tế; phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, xác định rõ lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành.

3. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội

- Các cấp, các ngành, từng địa phương, đơn vị phải tập trung tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết với tinh thần quyết liệt, hiệu quả ngay sau Đại hội, gắn với quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Công tác chỉ đạo phải bám sát Nghị quyết, các chương trình, đề án. Định kỳ rà soát, sơ kết để bổ sung, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chương trình, đề án công tác.

*

* *

Phát huy hào khí Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội ngàn năm văn hiến, anh hùng; kế thừa xứng đáng truyền thống cách mạng của Thủ đô. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thủ đô tiếp tục phát huy sự đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ, vượt qua khó khăn, thách thức, nêu cao tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chung sức, đồng lòng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng./.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Đinh Huệ

Vương Đình Huệ

Xác nhận chữ ký của đồng chí Vương Đình Huệ,
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG**



Trần Anh Tuấn

